220. KINH KIEÁN1

Toâi nghe nhö vaày:

Moät thôøi sau khi Phaät Nieát-baøn khoâng laâu, Toân giaû A-nan truù taïi thaønh Vöông xaù, trong röøng Truùc, vöôøn Ca-lan-ña. Luùc baáy giôø coù moät Phaïm chí dò hoïc, voán laø baïn cuûa Toân giaû A-nan tröôùc khi xuaát gia, sau giöõa tröa, thong dong taûn boä ñi ñeán choã Toân giaû A-nan, chaøo hoûi xong, ngoài xuoáng moät beân noùi vôùi Toân giaû A-nan raèng:

“A-nan, toâi coù ñieàu muoán hoûi, mong nghe cho chaêng?” Toân giaû A-nan ñaùp:

“Phaïm chí, muoán hoûi cöù hoûi, Toâi nghe xong seõ suy nghó.” Dò hoïc Phaïm chí beøn hoûi:

“Söï kieän nhö vaày. Nhöõng quan ñieåm2 naøy bò gaùc laïi3, bò loaïi boû, khoâng ñöôïc giaûi thích töôøng taän, ñoù laø, ‘Theá giôùi höõu thöôøng hay voâ thöôøng; theá giôùi höõu bieân hay voâ bieân4; sinh maïng töùc laø thaân hay sinh maïng khaùc thaân khaùc; Nhö Lai tuyeät dieät hay Nhö Lai khoâng tuyeät dieät5; Nhö Lai vöøa tuyeät dieät vöøa khoâng tuyeät dieät; hay Nhö Lai cuõng khoâng phaûi tuyeät dieät, cuõng khoâng phaûi khoâng tuyeät duyeät?’ Sa-moân Cuø-ñaøm coù bieát roõ caùc quan ñieåm naøy ñuùng nhö lyù öng phaûi bieát chaêng?”

Toân giaû A-nan ñaùp:

“Phaïm chí, söï kieän nhö vaày. Ñoái vôùi nhöõng quan ñieåm naøy, Theá Toân laø Nhö Lai, Voâ Sôû Tröôùc, Ñaúng Chaùnh Giaùc, gaùc qua moät beân, loaïi boû, khoâng giaûi thích töôøng taän; ñoù laø, ‘Theá giôùi höõu thöôøng, hay voâ thöôøng; theá giôùi höõu bieân hay voâ bieân; sinh maïng töùc laø thaân hay sinh maïng khaùc thaân khaùc; Nhö Lai tuyeät dieät hay Nhö Lai khoâng tuyeät dieät; hay Nhö Lai vöøa tuyeät dieät vöøa khoâng tuyeät dieät, hay Nhö Lai cuõng khoâng phaûi tuyeät dieät, cuõng khoâng phaûi khoâng tuyeät dieät?’ Theá Toân laø Nhö Lai, Voâ Sôû Tröôùc, Ñaúng Chaùnh Giaùc, bieát caùc quan ñieåm naøy ñuùng nhö lyù öng phaûi bieát.”

Phaïm chí dò hoïc laïi hoûi:

“Söï kieän nhö vaày. Nhöõng quan ñieåm naøy Sa-moân Cuø-ñaøm gaùc qua moät beân, loaïi boû, khoâng giaûi thích töôøng taän, ñoù laø, ‘Theá giôùi höõu thöôøng, hay theá giôùi voâ thöôøng; theá giôùi höõu bieân hay theá giôùi voâ bieân; sinh maïng töùc laø thaân hay sinh maïng khaùc thaân khaùc; Nhö Lai tuyeät dieät hay Nhö Lai khoâng tuyeät dieät, hay Nhö Lai vöøa tuyeät dieät vöøa khoâng tuyeät dieät, hay Nhö Lai cuõng khoâng phaûi tuyeät dieät cuõng khoâng phaûi khoâng tuyeät dieät?’ Sa-moân Cuø-ñaøm bieát roõ caùc quan ñieåm naøy ñuùng nhö lyù öng phaûi bieát nhö theá naøo?”

Toân giaû A-nan ñaùp:

1. Töông ñöông Paøli, A.7.51. Avyaøkata. Haùn, bieät dòch, No.93.

2. Kieán  Paøli: diææhigata, thöôøng ñöôïc dòch laø *kieán thuù*, xu höôùng cuûa kieán chaáp.

3. Xaû trí   chæ nhöõng vaán ñeà thuoäc baát khaû thuyeát. Xem yù nghóa, kinh 222 ôû sau. Paøli avyaøkaøta, voâ kyù.

4. Nguyeân Haùn: theá höõu ñeå, theá voâ ñeå世     dòch saùt: “theá gian coù ñaùy hay khoâng coù ñaùy”.

5. Nguyeân Haùn: Nhö Lai chung, baát chung     

“Phaïm chí, söï kieän nhö vaày. Nhöõng quan ñieåm naøy ñöôïc Ñöùc Theá Toân, Nhö Lai, Baäc Voâ Sôû Tröôùc, Ñaúng Chaùnh Giaùc, gaùc qua moät beân, loaïi boû, khoâng giaûi thích töôøng taän; ñoù laø, ‘Theá giôùi höõu thöôøng hay theá giôùi voâ thöôøng; theá giôùi höõu bieân hay theá giôùi voâ bieân; sinh maïng töùc laø thaân hay sinh maïng khaùc thaân khaùc; Nhö Lai tuyeät dieät hay Nhö Lai khoâng tuyeät dieät, hay Nhö Lai vöøa tuyeät dieät vöøa khoâng tuyeät dieät, hay Nhö Lai cuõng khoâng phaûi tuyeät dieät cuõng khoâng phaûi khoâng tuyeät dieät?’ Naøy Dò hoïc Phaïm chí, kieán nhö vaäy, thuû nhö vaäy, sanh nhö vaäy, ñeán ñôøi sau nhö vaäy, nhöõng vaán ñeà nhö vaäy laø ñieàu maø Theá Toân, Nhö Lai, Voâ Sôû Tröôùc, Ñaúng Chaùnh Giaùc, gaùc qua moät beân, loaïi boû, khoâng giaûi thích töôøng taän, ñoù laø, ‘Theá giôùi höõu bieân hay theá giôùi voâ bieân, theá giôùi höõu thöôøng hay theá giôùi voâ thöôøng; sinh maïng töùc laø thaân hay sinh maïng khaùc thaân khaùc; Nhö Lai tuyeät dieät hay Nhö Lai khoâng tuyeät dieät; hay Nhö Lai vöøa tuyeät dieät vöøa khoâng tuyeät dieät, hay Nhö Lai cuõng khoâng phaûi tuyeät dieät, cuõng khoâng phaûi khoâng tuyeät dieät?’ Nhöõng quan ñieåm aáy ñöôïc bieát nhö vaäy. Caùc quan ñieåm aáy phaûi ñöôïc bieát nhö vaäy.”

Dò hoïc Phaïm chí baïch raèng:

“A-nan, nay toâi töï quy A-nan.” Toân giaû A-nan ñaùp:

“Phaïm chí, oâng ñöøng töï quy nôi toâi. Cuõng nhö toâi töï quy y nôi Phaät oâng cuõng neân töï quy nhö vaäy.”

Dò hoïc Phaïm chí noùi:

“A-nan, nay toâi töï quy Phaät, Phaùp, vaø Tyø-kheo Taêng. ‘Cuùi mong Theá Toân nhaän con laøm Öu-baø-taéc, keå töø hoâm nay, troïn ñôøi töï quy cho ñeán taän maïng’.”

Toân giaû A-nan thuyeát nhö vaäy. Dò hoïc Phaïm chí nghe Toân giaû A-nan thuyeát, hoan hyû phuïng haønh.

